

Số: 2745/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Trung tâm Giống nông nghiệp trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong và đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 529/TTr-SNNMT ngày 30/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Vị trí

a) Trung tâm Giống nông nghiệp tỉnh Lào Cai (viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (viết tắt là Sở); chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chức năng cấp trên có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

b) Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Chức năng: Trung tâm có chức năng nghiên cứu, chọn tạo, lưu trữ, bảo tồn, khảo nghiệm, kiểm nghiệm giống nông nghiệp; thực hiện các dịch vụ công thuộc lĩnh vực giống và vật tư nông nghiệp: sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, xuất khẩu giống và vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất; tư vấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về lĩnh vực giống nông nghiệp trên địa bàn trong tỉnh. Tham mưu giúp Sở thực hiện sự nghiệp giống nông nghiệp và phát triển nuôi trồng thủy sản trên địa bàn.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu xây dựng các chương trình, đề án phát triển giống Nông nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu giống nông nghiệp có chất lượng phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn của tỉnh.

2. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm về nghiên cứu, chọn tạo, khảo nghiệm, bảo tồn và sản xuất giống nông nghiệp. Chủ động quyết định các biện pháp thực hiện để đảm bảo chất lượng, tiến độ sau khi kế hoạch được phê duyệt.

3. Phối hợp, hợp tác với các đơn vị, tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước để tổ chức thực hiện các chương trình nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác giống nông nghiệp vào sản xuất; Thực hiện các dự án, đề tài khoa học về lĩnh vực giống nông nghiệp.

4. Lưu trữ, bảo tồn nguồn gen giống gốc các loại giống nông nghiệp phục vụ cho các công tác nghiên cứu và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về giống nông nghiệp.

5. Thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng thuộc lĩnh vực nông nghiệp. Tham dự đấu thầu các hoạt động dịch vụ về giống nông nghiệp và các loại vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất. Khai thác hoạt động thăm quan, du lịch nông nghiệp.

6. Thực hiện công tác tư vấn, chuyển giao kỹ thuật đối với các giống mới do trung tâm nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, cung ứng.

7. Tổ chức sản xuất, kinh doanh giống nông nghiệp và vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất theo qui định của Pháp luật về sản xuất và kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi, lâm nghiệp, thủy sản và vật tư nông nghiệp. Phát triển dịch

vụ thuốc thú y, vật tư nghề cá; hướng dẫn việc sử dụng thức ăn, hoá chất, thuốc chế phẩm sinh học, vi sinh vật dùng trong phòng trị bệnh thủy sản, xử lý môi trường, nuôi trồng thủy sản.

8. Tổ chức xuất nhập khẩu vật liệu lai tạo giống và vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất giống Nông nghiệp theo qui định hiện hành về xuất nhập khẩu hàng hoá.

9. Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thông qua hình thức góp vốn, cơ sở hạ tầng, nhân lực để cùng tư vấn kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh giống và các loại vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất giống Nông nghiệp theo qui định của Pháp luật.

10. Quản lý tổ chức, biên chế, kinh phí, cơ sở vật chất trang thiết bị, thực hiện qui hoạch, đào tạo bồi dưỡng, chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức của đơn vị theo qui định của Pháp luật và phân cấp tổ chức của tỉnh.

11. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý.

12. Kiến nghị với Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm.

13. Kiến nghị với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý vi phạm; quyết định xử lý đối với những việc thuộc thẩm quyền.

14. Thực hiện quy định về thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

15. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ khác được Sở giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Trung tâm: Có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền.

a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm; có trách nhiệm báo cáo với lãnh đạo Sở về tổ chức, hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

b) Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc và được phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc giao uỷ quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh Giám đốc và Phó giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Cơ cấu tổ chức: Có 3 phòng chuyên môn, nghiệp vụ và 06 trại trực thuộc, gồm:

2.1. Các phòng chuyên môn:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Kỹ thuật và chuyển giao;
- c) Phòng Sản xuất - Kinh doanh.

Các phòng có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng và các viên chức chuyên môn và hợp đồng lao động (nếu có). Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền.

2.2. Các trại trực thuộc:

- a) Trại Nghiên cứu và Sản xuất giống cây trồng;
- b) Trại Nghiên cứu và Sản xuất giống thủy sản khu vực 1;
- c) Trại nghiên cứu và Sản xuất giống thủy sản khu vực 2;
- d) Trại nghiên cứu và Sản xuất giống vật nuôi;
- đ) Trại nghiên cứu và Sản xuất giống rau quả;
- e) Trại nghiên cứu, thực nghiệm và chuyển giao Nông nghiệp công nghệ cao (xã Gia Phú).

Các Trại có Trại Trưởng, các phó Trại Trưởng, các viên chức chuyên môn, và Hợp đồng lao động (nếu có).

3. Số lượng người làm việc

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm Giống nông nghiệp được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Trung tâm xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và người lao động của Trung tâm được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

Điều 4. Về cơ chế tự chủ về tài chính

Trung tâm Giống nông nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Trung tâm Giống nông nghiệp rà soát, kiện toàn tổ chức, quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng và các đơn vị trực thuộc Trung tâm; ban hành nội quy, quy chế hoạt động, quy chế phối hợp để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trung tâm có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc cần phải bổ sung, sửa đổi hoặc theo văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy định này, Giám đốc Trung tâm Giống nông nghiệp có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Giống nông nghiệp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT. UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Ng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh